

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018**

PHẦN I

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2017**

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 12/12/2016 của Huyện ủy và Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2017. Trong năm 2017, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành đạt kết quả như sau:

*** Chỉ tiêu kinh tế (đạt 2/7 chỉ tiêu)**

- Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn một số ngành chủ yếu (Giá so sánh 2010) ước thực hiện là 8.740,48 tỷ đồng, đạt 82,65% (KH tăng 8,07%), tăng 4,3% so với cùng kỳ.
- Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp (Giá so sánh 2010) ước thực hiện là 4.404,781 tỷ đồng, đạt 90,25% (KH tăng 6,38%), tăng 3,56% so với cùng kỳ.
- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (Giá so sánh năm 2010) ước thực hiện là 3.154,545 tỷ đồng, đạt 92,1% (KH tăng 7,65%), tăng 3,63% so với cùng kỳ.
- Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ (giá so sánh năm 2010) ước thực hiện là 1.181,54 tỷ đồng, đạt 52,65% (KH tăng 11,29%), tăng 9,12% so với cùng kỳ.
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước thực hiện là 103 tỷ đồng, đạt 80,67% (KH tăng 5% so với chỉ tiêu tinh giao), tăng 4,37% so với cùng kỳ.
- Chi ngân sách địa phương ước thực hiện là 390,625 tỷ đồng, đạt 136,47% (KH tăng 5% dự toán được duyệt), tăng 8,78% so với cùng kỳ.
- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước thực hiện là 26.215 ha, đạt 102,3% (KH 25.625 ha/năm), tăng 1,36% so với cùng kỳ.

*** Chỉ tiêu xã hội (đạt 3/4 chỉ tiêu)**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 1,13% (KH 1,5%).
- Số bác sĩ, số giường bệnh bình quân trên vạn dân:
 - + Số bác sĩ: 2,6 người/vạn dân, đạt 100% (KH 2,6 người/vạn dân).
 - + Số giường bệnh: 10 giường/vạn dân, đạt 100% (KH 10 giường/vạn dân).
- Số xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn phổ cập:
 - + Mẫu giáo 5 tuổi: 10 xã, thị trấn, đạt 100% (KH 10 xã, thị trấn).
 - + Giáo dục tiểu học: 10 xã, thị trấn, đạt 100% (KH 10 xã, thị trấn).
 - + Giáo dục trung học cơ sở: 10 xã, thị trấn, đạt 100% (KH 10 xã, thị trấn).
- Số lao động có việc làm tăng thêm: 1.188 lao động, đạt 118,8% (KH 1.000 lao động).

*** Các chỉ tiêu về môi trường (đạt 2/3 chỉ tiêu)**

- Tỷ lệ dân cư dùng nước hợp vệ sinh, hố xí hợp vệ sinh:
 - + Nước sạch hợp vệ sinh: đạt 98,04% (KH 98%).

- + Hộ xí hợp vệ sinh: đạt 85,35% (KH đạt 85%).
- Số hộ và tỷ lệ hộ dân cư ở nông thôn dùng điện sinh hoạt:
- + Số hộ: 26.068 hộ, đạt 100,27% (KH 25.997 hộ).
- + Tỷ lệ: đạt 99,72% (KH 99,72%).
- Tỷ lệ xã xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn: 3/9 xã (*giữ vững 02 xã nông thôn mới: Thạnh Bình, Tân Lập; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới 2017: Mỏ Công*).

I. KINH TẾ

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp

a) Nông nghiệp

Tổng diện tích gieo trồng ước thực hiện 55.300,4 ha, đạt 99,97% (KH 55.315 ha) tăng 0,76 % so với cùng kỳ năm 2016 (*trong đó: diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 26.215 ha, đạt 102,3% (KH: 25.625 ha), tăng 1,36% so với cùng kỳ*); diện tích thu hoạch cây ngắn ngày ước đạt 25.303,4 ha, năng suất đạt kế hoạch đề ra. Trong năm đã thành lập được 01 hội quán nông dân sản xuất cây có múi tại ấp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây.

Xảy ra dịch bệnh khảm lá cây khoai mì diện tích nhiễm bệnh: 1.029,63 ha, ước giá trị thiệt hại khoảng 12 tỷ đồng. Trong đó, diện tích nhiễm dưới 30%: 441,45 ha; nhiễm từ 30-70%: 347,6 ha; nhiễm trên 70%: 240,58 ha. Diện tích cần phun thuốc: 1.033,03 ha (*diện tích nhiễm 1.029,63 ha và diện tích liền kề 3,4 ha*); đã phun thuốc: 1.033,03 ha (đạt 100%). Tiêu hủy 827,93 ha, đạt 84,4% (*trong đó: tỷ lệ nhiễm dưới 30%: 399,45 ha, đạt 90,5%; từ 30-70%: 213 ha, đạt 61,3%; trên 70%: 215,48 ha, đạt 89,6%*).

Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm ổn định (*riêng ngành chăn nuôi heo người dân gặp khó khăn do những tháng đầu năm giá thịt heo giảm mạnh*); công tác tiêm phòng được thực hiện tốt, công tác kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật, kiểm tra vệ sinh thú y được tăng cường. Thành lập 02 tổ liên kết chăn nuôi gà ta tại 02 xã Thạnh Bình và Thạnh Tây, đến nay đã thành lập được 05 tổ liên kết tại 05 xã: Tân Phong, Mỏ Công, Tân Lập, Thạnh Bình, Thạnh Tây.

Công tác phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai: xảy ra mưa lớn trái mùa trên địa bàn gây ngập úng 792 ha cây trồng (*660 ha cây mì, 40 ha cây thuốc lá, 92 ha hoa màu các loại, ước tính tổng thiệt hại trên 10 tỷ đồng*), UBND huyện đã đề nghị được tỉnh hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai với số tiền là 506 triệu đồng. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện, xã đã tổ chức trực 24/24 giờ để theo dõi và triển khai ứng phó với cơn bão số 12 và 14; chỉ đạo cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai khẩn cấp kế hoạch của từng ngành, địa phương mình; tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao cảnh giác, ý thức trong việc phòng, tránh bão, không lơ là chủ quan, chuẩn bị sơ tán những nơi có nguy cơ cao khi cơn bão số 12 và 14 đi qua.

b) Lâm nghiệp

Công tác phòng chống cháy rừng được chú trọng, công tác kiểm tra truy quét phòng, chống phá rừng, trộm cắp lâm sản được thực hiện thường xuyên đã phát hiện và xử lý vi phạm 13 vụ (*giảm 12 vụ so với năm 2016*), tịch thu 9,591 m³ gỗ các loại, phạt tiền 68,5 triệu đồng.

Công tác di dời dân ra khỏi đất lâm nghiệp: hỗ trợ di dời được 88 hộ, lũy kế 132/168 hộ, đạt tỷ lệ 78,57% KH (*trong đó: đối tượng di dời được hỗ trợ kinh phí 14/30 hộ, đối tượng di dời được hỗ trợ kinh phí và đất ở 118/138 hộ*), tổng kinh phí hỗ trợ 3.960 triệu đồng. Hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng (*hệ thống điện, đường lô, phân lô cắm mốc*) Cụm dân cư số 2, ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập và tổ chức bốc thăm giao nhận đất cho các hộ dân.

2. Công nghiệp - xây dựng, Thương mại - dịch vụ

* Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp: giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ

công nghiệp thực hiện 3.154,545 tỷ đồng, đạt 92,1% kế hoạch, tăng 3,63% so với cùng kỳ. Thực hiện tốt công tác điều hòa, cung cấp điện đảm bảo cho sản xuất và sinh hoạt, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,72 %.

* **Công tác quản lý nhà nước về xây dựng và quy hoạch xây dựng:** cấp phép xây dựng nhà ở và công trình được 73 trường hợp (*nhà ở 62, công trình 06*), với diện tích sàn xây dựng 52.841,53 m². Thường xuyên kiểm tra tình hình xây dựng trên địa bàn, qua kiểm tra lập biên bản 04 trường hợp vi phạm hành chính. Thực hiện chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè. Công bố và triển khai thực hiện quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc Thị trấn Tân Biên; xây dựng Chương trình phát triển đô thị thị trấn Tân Biên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, hiện đang trình Sở Xây dựng thẩm định đề cương nhiệm vụ xây dựng phát triển đô thị; kêu gọi đầu tư Siêu thị Co.opmart tại khu đất 9.384 m² tại Thị trấn Tân Biên; lấy ý kiến các Sở ngành tiêu chí kêu gọi đầu tư thực hiện dự án nhà ở thương mại Thị trấn Tân Biên. Triển khai dự án công thoát nước ngã 3 đường Phạm Hùng giao với đường Nguyễn Chí Thanh dài 603m, đến nay đã hoàn thành 483m đạt 80% so với KH; thực hiện các phương án xử lý nhanh điểm ngập cục bộ trên tuyến Quốc lộ 22B tại lý trình Km 70+350 (*đoạn trước trụ sở Ban CHQS huyện và BQL các Bến, bãi huyện*).

* **Thương mại - dịch vụ:** ước thực hiện đạt 1.181,154 tỷ đồng, đạt 52,65% KH, tăng 9,12% so với cùng kỳ; thị trường, cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng bình ổn giá phục vụ tốt nhu cầu mua sắm của nhân dân. Hiện nay trên địa bàn huyện có 239 doanh nghiệp đang hoạt động (*thành lập mới 39 doanh nghiệp, giải thể 26 doanh nghiệp, tạm nghỉ kinh doanh 09 doanh nghiệp*); 3.772 hộ kinh doanh cá thể (*đăng ký mới 230 hộ, ngưng kinh doanh 11 hộ*); 07 Hợp tác xã, 01 chi nhánh Hợp tác xã (*thành lập mới 01 hợp tác xã Phát triển nông nghiệp ở xã Hòa Hiệp; 01 Chi nhánh hợp tác xã Nông lâm Trường An ở xã Thạnh Bắc*); 06 Tổ hợp tác. Hoạt động vận tải đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyên hàng hóa, hành khách trên địa bàn, nhất là trong các dịp lễ, tết.

3. Tài chính - ngân hàng

* **Lĩnh vực tài chính:** thu ngân sách tính vào chi tiêu thực hiện 10 tháng được 87,864 tỷ đồng, ước thực hiện 02 tháng cuối năm: 18 tỷ đồng, lũy kế năm 2017 ước đạt 105,864 tỷ đồng, đạt 82,91% KH, tăng 7,27% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 10 tháng đầu năm là 300,896 tỷ đồng, ước thực hiện 02 tháng cuối năm là 123,929 tỷ đồng, lũy kế cả năm là 424,915 tỷ đồng, đạt 136,47% KH (143,3% dự toán) và tăng 8,78% so với cùng kỳ.

* **Lĩnh vực ngân hàng:** hệ thống ngân hàng tiếp tục phát triển, trên địa bàn huyện có 07 phòng giao dịch, 01 chi nhánh ngân hàng và 01 quỹ tín dụng nhân dân. Hoạt động ngân hàng, tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn vay đầu tư sản xuất, vay ưu đãi đối với hộ nghèo, đối tượng chính sách tiếp tục được quan tâm. Tổng vốn huy động của hệ thống ngân hàng ước thực hiện đạt 1.927,013 tỷ đồng; tổng doanh số cho vay 1.822,809 tỷ đồng; tổng dư nợ 2.518,564 tỷ đồng; nợ xấu: 13,390 tỷ đồng.

4. Xây dựng cơ bản

Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã phân khai năm 2017 là 156,455 tỷ đồng, giải ngân đến 31/10/2017 đạt 113,129 tỷ đồng, ước giải ngân 02 tháng cuối năm là 43,326 tỷ đồng, đạt 100% KH. Bố trí cho 130 dự án, trong đó: xây mới 59 dự án (*gồm: 49/76 dự án Nghị quyết HĐND huyện, 02 dự án phát sinh do Trung ương khen thưởng xã nông thôn mới Thạnh Bình và 08 dự án năm 2016 chuyển sang năm 2017 thực hiện*); hoàn thành và chuyển tiếp 71 dự án. Trong đó:

- Vốn tỉnh hỗ trợ mục tiêu: là 122,229 tỷ đồng (*trong đó vốn huyện đối ứng là 1,268 tỷ đồng*), giải ngân đến 31/10/2017 đạt 83,806 tỷ đồng, ước 02 tháng cuối năm là 39,691 tỷ đồng, đạt 100% KH.

- Vốn ngân sách huyện: kế hoạch vốn cho các dự án của huyện đầu tư là 32,958 tỷ đồng, giải ngân đến 31/10/2017 đạt 29,323 tỷ đồng, ước giải ngân 02 tháng cuối năm là 3,635 tỷ đồng, đạt 100% KH.

Công tác quyết toán các dự án đầu tư năm 2016 (gồm có 61 dự án): đã phê duyệt quyết toán được 61/61 dự án.

5. Công tác quản lý Tài nguyên - Môi trường

Lập đề án cấm mốc các khu vực đất công, phương án sử dụng đất đối với một số vị trí đất do UBND huyện, UBND các xã quản lý; hoàn thành và triển khai thực hiện phương án cấp giấy CNQSDĐ như hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất tại khu đất Bệnh viện cũ (*được 16/25 hồ sơ xin cấp giấy*), Sân bay Thiện Ngôn và khu đất Lò heo cũ; giấy CNQSDĐ các khu đất lẻ tại Thị trấn (*riêng khu đất Xóm đá đang xin chủ trương giải tỏa, không lập phương án*); tiếp tục chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của tỉnh đối với phương án khu đất nông lâm trường do tỉnh giao huyện quản lý. Cơ bản hoàn thành công tác đo đạc bản đồ địa chính, chính quy tại các xã Tân Phong, Mỏ Công, Thạnh Bình, Thạnh Bắc, Tân Lập và triển khai công tác đăng ký đất đai sau đo đạc. Tổ chức 02 đoàn kiểm tra tình hình sử dụng đất năm 2017, hoàn thành công tác thanh tra nhiệm vụ quản lý, sử dụng đất đai đối với 05 xã, thị trấn: Tân Phong, Thạnh Tây, Thị trấn Tân Biên, Thạnh Bắc, Trà Vong.

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) các loại được 405 giấy (*lũy kế cấp được 98,4% diện tích cần cấp đất ở đô thị; 95,5 % diện tích cần cấp đất ở nông thôn; 95,66% diện tích cần cấp đất nông nghiệp*). Riêng cấp giấy CNQSDĐ đối với các hộ dân tại Khu dân cư Chàng Riệc được 475 giấy/239 hộ dân được giao đất (*trong đó có 03 hộ chỉ cấp được 01 giấy do đất nông nghiệp nằm ở đất vành đai biên giới*).

Công tác môi trường và khoáng sản: xác nhận 12 hồ sơ bảo vệ môi trường, xử phạt hành chính 3,3 triệu đồng 01 trường hợp xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải ra môi trường và 01 trường hợp khai thác vượt độ sâu, phạm vi ranh giới cho phép số tiền là 538,9 triệu đồng. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao 02 giấy phép khai thác khoáng sản; kiểm tra hiện trạng 01 hồ sơ xin phê duyệt đề án đóng cửa mỏ tại xã Tân Lập.

6. Về chương trình xây dựng nông thôn mới

Được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, tổ chức được 774 cuộc tuyên truyền với 16.370 lượt người tham dự; vận động được số tiền 11.427 triệu đồng để nâng cấp sửa chữa đường giao thông nông thôn, xây dựng nhà đại đoàn kết, lắp đặt đèn đường... Xã Tân Phong được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016; tập trung đầu tư xây dựng xã Mỏ Công đạt chuẩn NTM năm 2017.

Toàn huyện ước đạt 128/171 tiêu chí, số tiêu chí đạt theo nhóm: nhóm 1 (đạt 19 TC): xã Mỏ Công; nhóm 2 (đạt từ 15-18 TC): 04 xã đạt (Thạnh Bình 16 TC, Tân Lập 16 TC, Tân Phong 16 TC, Hòa Hiệp 15 TC); nhóm 3 (đạt từ 10-14 TC): 05 xã đạt (Thạnh Tây 13 TC, Thạnh Bắc 12 TC, Tân Bình 11, Trà Vong 10 TC).

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục

Tổ chức tổng kết năm học 2016-2017: xét hoàn thành chương trình tiểu học cho 1.736/1.736 học sinh lớp 5 đạt tỷ lệ 100% (*năm học trước 100%*); xét tốt nghiệp THCS cho 978 học sinh lớp 9, đạt tỷ lệ 100% (*năm học trước 100%*); tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT, kết quả: tốt nghiệp 504/511 học sinh dự thi đạt tỷ lệ 98,63% (*tăng 10,08% so với năm trước*). Số học sinh bỏ học 09 học sinh (*giảm 18 học sinh so với năm học trước*). Tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2017-2018 đúng quy định. Tổ chức tốt các hoạt động thể dục thể thao học đường và tham gia các giải thi đấu vòng tỉnh theo kế hoạch.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì 10/10 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS năm 2017; trong năm UBND tỉnh công nhận trường Tiểu học Thạnh Bình B đạt chuẩn quốc gia mức độ I và trường Tiểu học Tân Lập đạt chuẩn quốc gia mức độ II, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 17/64 trường và đang đề nghị tỉnh công nhận huyện Tân Biên duy trì đạt chuẩn quốc gia công tác phổ cập giáo dục năm 2017.

2. Văn hóa - Thông tin và Du lịch

Tập trung tuyên truyền các ngày lễ, tết, nhiệm vụ chính trị của địa phương; kỷ niệm ngày thành lập huyện Tân Biên gắn với mừng Xuân Đinh Dậu 2017; 87 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ; 72 năm Cách mạng Tháng tám và Quốc khánh 2/9; tuyên truyền bầu cử Trường ấp - Trường khu phổ nhiệm kỳ (2017-2019), công tác tuyển quân và chào mừng Đại hội TDTT huyện Tân Biên lần thứ VIII năm 2017...tuyên truyền chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới và chương trình thực hiện mục tiêu 04 giảm của tỉnh.

Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao diễn ra sôi nổi, phong phú, tổ chức thành công: Hội trại tuổi trẻ tòng quân và lễ giao nhận quân năm 2017, Đại hội thể dục thể thao huyện Tân Biên lần thứ VIII năm 2017. Các hoạt động thư viện và di sản văn hóa được triển khai thực hiện có hiệu quả. Tổ chức tốt Hội thi Hoa phượng đỏ vòng huyện và tham gia hội thi vòng tỉnh; trong năm khách tham quan về nguồn đạt 90.786 lượt (*Căn cứ Trung ương Cục miền Nam: 32.653 lượt; Vườn Quốc gia Lò Gò Xa Mát: 6.734 lượt; Lăng mộ Quan lớn Trà Vong: 51.399 lượt*).

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được duy trì và phát triển, tổng số gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa 20.084/25.521, chiếm tỷ lệ 78,7%. Công nhận xã Thạnh Bình, Tân Lập, Tân Phong đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới và Thị trấn Tân Biên đạt chuẩn văn minh đô thị năm 2016. Tổ chức tập huấn Chi thị 07 của UBND tỉnh Tây Ninh về quản lý Karaoke di động trên địa bàn huyện cho 50 cơ sở kinh doanh; duy trì mô hình bình đẳng giới năm 2017.

Đội kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội huyện, xã đã phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng có liên quan tiến hành kiểm tra được 177 lượt, (*trong đó: cấp huyện 58 lượt, cấp xã thị trấn 119 lượt*). Kết quả xử phạt vi phạm hành chính 01 cơ sở, với số tiền 3,8 triệu đồng; thu giữ 402 băng đĩa không tem nhãn các loại.

3. Y tế

Thực hiện tốt công tác khám và chữa bệnh cho nhân dân với 195.547 lượt người; không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn huyện, trong năm phát hiện 154 ca sốt xuất huyết, 67 ca mắc bệnh tay chân miệng, 07 ca sốt rét, không có trường hợp tử vong. Tổ chức phát động tháng hành động về vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2017. Đoàn thanh tra liên ngành huyện đã kiểm tra 522 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, buôn bán thực phẩm trên địa bàn huyện, trong đó có 417 cơ sở đạt tiêu chuẩn, tỷ lệ 79,88%, lập biên bản vi phạm hành chính 09 cơ sở với số tiền 12,9 triệu đồng; trong năm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn huyện.

Duy trì, nâng cao chất lượng 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên địa bàn huyện là 70.975 người, đạt 72,1%.

4. An sinh xã hội

Chi trợ cấp thường xuyên cho 38.749 lượt đối tượng chính sách, BTXH với tổng số tiền là 26,861 tỷ đồng. Cấp 5.349 thẻ BHYT cho đối tượng BTXH, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số sinh sống 03 xã biên giới đạt 100%. Hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn 90 hộ với tổng kinh phí 17,84 triệu đồng (*theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*). Thực hiện tốt công tác thăm hỏi và tặng quà tết cho các đối tượng chính sách xã hội, người có công, hộ có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí 5,013 tỷ đồng; tổ

chức sinh nhật cho 07 Mẹ Việt Nam anh hùng. Nhân kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ, huyện phối hợp tỉnh tổ chức viếng nghĩa trang liệt sĩ, lễ truy điệu và án táng 266 hài cốt liệt sĩ tại nghĩa trang huyện Tân Biên; thăm và tặng quà của Chủ tịch nước, tỉnh, huyện cho gia đình chính sách tiêu biểu có hoàn cảnh khó khăn được 2.056 phần quà, với số tiền 582 triệu đồng.

Điều tra rà soát hộ nghèo năm 2017, có 1.201 hộ nghèo, giảm 313 hộ so với năm 2016, tỷ lệ giảm 1,13% (không đạt so với kế hoạch KH 1,5%). Giới thiệu 1.850 lượt lao động đến xin việc tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh. Xây mới 12 căn và sửa chữa 01 căn nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách. Phối hợp UBMTTQVN huyện xây mới 72 căn nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo. Công tác đào tạo nghề cho LĐNT được quan tâm thực hiện, đến nay đã mở 23 lớp nghề/791 học viên (gồm 08 lớp phi nông nghiệp và 15 lớp nông nghiệp) tỷ lệ 109,5%, vượt 9,5% so với kế hoạch (KH: 735 người).

5. Tôn giáo - Dân tộc

Tình hình hoạt động của các Tôn giáo trên địa bàn huyện ổn định đúng pháp luật. Nhân các ngày lễ Giáng sinh, lễ chúa Thánh thần, Lễ Phục Sinh, Đại lễ Phật đản, mừng xuân Đinh Dậu năm 2017... Huyện đã tổ chức thăm hỏi, chúc tết, họp mặt các đại biểu tôn giáo, dân tộc, tặng quà 09 điểm tôn giáo, 05 điểm dân tộc trên địa bàn huyện với tổng số tiền 24 triệu đồng. Tham dự Đại hội Nhơn sanh cơ sở nhiệm kỳ 2017-2022 tại các Họ đạo trên địa bàn huyện. Phối hợp Ban Tôn giáo tỉnh mở lớp bồi dưỡng kiến thức tôn giáo cho 145 cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo cấp huyện, cấp xã.

Tổ chức thăm và tặng quà nhân dịp Tết cổ truyền Chol Chnăm Thmây, Tết Chum Bân (Sendônta) năm 2017 của đồng bào dân tộc Khmer với kinh phí 22,5 triệu đồng. Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tổ chức Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện năm 2017, có 50 người tham dự.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Công tác quân sự - quốc phòng

Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng địa phương, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn tuyệt đối các ngày lễ lớn. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an, Biên Phòng và các lực lượng chức năng theo dõi nắm bắt tình hình ngoại biên, biên giới và nội địa. Công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện, luyện tập SSCĐ đúng theo quy định. Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng Chốt Dân quân giai đoạn 2017-2020 và kế hoạch tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã giai đoạn 2017-2020, diễn tập chiến đấu phòng thủ 02 xã Tân Bình, Thạnh Bình. Khám sức khỏe tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND năm 2018; bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho đối tượng 4, tổng số 75 đồng chí và 35 chức việc các tôn giáo trên địa bàn huyện.

Công tác đối ngoại được tăng cường, tổ chức họp mặt với các huyện giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia nhân dịp Tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam; thăm và tặng quà chính quyền, lực lượng vũ trang 04 huyện giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia nhân dịp Tết cổ truyền dân tộc Khmer; gặp gỡ trao đổi thông tin và hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử Hội đồng xã, phường 04 huyện giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia, tổng kinh phí 300 triệu đồng. Duy trì giao ban hàng quý với chỉ cảnh sát 04 huyện Campuchia giáp biên, duy trì thường xuyên hoạt động đối ngoại gặp gỡ theo định kỳ.

2. Công tác bảo vệ ANCT - TTATXH

a) Trên tuyến biên giới

Tình hình an ninh, trật tự trên khu vực biên giới được giữ vững ổn định. Các lực lượng chức năng thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát các hoạt động qua lại khu vực biên giới không để xảy ra đột xuất bất ngờ, giữ vững biên giới hoà bình hữu nghị. Ngày 04/6/2017,

Campuchia tổ chức bầu cử Hội đồng cấp xã, phường năm 2017, kết quả có 6/8 xã giáp huyện Tân Biên Đảng nhân dân Campuchia (CPP) thắng cử.

b) Trong nội địa

An ninh nông thôn: có 09 lượt/48 người (*giảm 13 lượt/117 người so với cùng kỳ năm 2016*) là người dân khiếu kiện đất đai trên địa bàn huyện đi khiếu kiện vượt cấp tại Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh, nội dung khiếu kiện liên quan đến Bản án số 81/2009/HSST ngày 28/10/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh và khiếu kiện đất Nông trường CS Xa Mát, Nông trường CS Huyện uỷ.

Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về trật tự xã hội (TTXH): xảy ra 81 vụ vi phạm pháp luật về TTXH (*giảm 13 vụ so với cùng kỳ*), điều tra xác minh làm rõ 67 vụ/110 đối tượng, đạt 82,71%; về kinh tế: 02 vụ/05 đối tượng; về tham nhũng: phát hiện 02 vụ, đã khởi tố 01 vụ/01 đối tượng, đang điều tra xác minh 01 vụ; về giao thông: 18 vụ, khởi tố 06 vụ/06 đối tượng, đang điều tra làm rõ 12 vụ; về môi trường: 01 vụ/01 đối tượng; về ma túy: phát hiện 11 vụ, khởi tố 16 đối tượng, xử nhanh 2.101 lượt đối tượng, phát hiện dương tính 413 trường hợp, xử phạt hành chính 316 trường hợp, lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc 52 trường hợp, giáo dục tại cộng đồng 31 trường hợp.

Công tác đấu tranh chống tệ nạn xã hội: triệt xóa 63 điểm/396 đối tượng đánh bạc (*giảm 12 vụ so với cùng kỳ năm 2016*); 01 vụ/08 đối tượng có hành vi môi giới kết hôn với người nước ngoài.

Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông: tổ chức 3.478 lượt tuần tra kiểm soát giao thông, phát hiện lập biên bản 1.852 trường hợp; xử phạt 1.382 trường hợp, số tiền 2,8 tỷ đồng. Trên địa bàn huyện xảy ra 20 vụ tai nạn giao thông, làm chết 09 người, bị thương 20 người, hư hỏng 31 xe các loại (*giảm 07 vụ, giảm 04 người chết, giảm 12 người bị thương so với cùng kỳ năm 2016*); trong đó: 01 vụ rất nghiêm trọng, 07 vụ nghiêm trọng, 10 vụ ít nghiêm trọng, 02 vụ va chạm giao thông.

- Tuyến đường do tỉnh quản lý (QL 22B): xảy ra 12 vụ, chết 08 người, bị thương 09 người (*giảm 09 vụ, giảm 04 người chết, giảm 16 người bị thương so với cùng kỳ năm 2016*).

- Tuyến đường do huyện quản lý: xảy ra 08 vụ, chết 01 người, bị thương 11 người (*tăng 02 vụ, tăng 04 người bị thương so với cùng kỳ năm 2016*).

Công tác PCCC: xảy ra 01 vụ cháy cửa hàng điện thoại di động tại ấp Gò Cát, xã Tân Phong, tài sản thiệt hại khoảng 100 triệu đồng (*tăng 01 vụ so với năm 2016*). Kiểm tra an toàn PCCC 480 cuộc, thẩm định an toàn PCCC cho 32 cơ sở kinh doanh, cơ quan trên địa bàn huyện.

3. Công tác Thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Triển khai 07 cuộc thanh tra hành chính (*tại UBND xã Thạnh Bình, Trà Vong; thanh tra hoạt động thu, chi tài chính của Trường THCS Thị trấn Tân Biên (đợt xuất); thanh tra việc quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn kinh phí tại Phòng LĐTBXH huyện, Ban Quản lý Bến, Bã huyện và 02 cuộc thanh tra việc ghi nợ tiền sử dụng đất và cấp mới giấy CNQSDĐ tại UBND Thị trấn (đợt xuất) kỳ trước chuyển sang*), đã kết thúc 07 cuộc, số đơn vị vi phạm 12/20 đơn vị, phát hiện tổng số tiền sai phạm 3,093 tỷ đồng (*trong đó: 1,323 tỷ đồng việc cấp mới giấy CNQSDĐ trên địa bàn Thị Trấn; 1,648 tỷ đồng của Trường THCS Thị trấn Tân Biên; 2,596 triệu đồng của UBND xã Thạnh Bình; 27,164 triệu đồng của Ban Công an xã Thạnh Bình; 2,435 triệu đồng của Phòng LĐTBXH; 90 triệu đồng của BQL các Bến, bã huyện*). Kết quả xử lý: chuyển 02 vụ sang cơ quan điều tra theo kết luận của Đoàn Thanh tra; kiến nghị xử lý kiểm điểm nghiêm túc theo đúng quy định; thu hồi số tiền sai phạm 294,76 triệu đồng nộp vào Ngân sách nhà nước, đến nay đã thu hồi xong. Triển khai 02 Đoàn thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo tại UBND các xã, thị trấn đạt 100% kế hoạch.

Duy trì lịch trực và tiếp dân đầy đủ theo quy định, tiếp dân được 342 lượt, nội dung phản ánh phần lớn khiếu nại liên quan đến lĩnh vực tranh chấp đất đai, xin điều chỉnh và xin được hỗ trợ tiêu chí cấp đất sản xuất...

Công tác tiếp nhận, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại tố cáo: tiếp nhận được 119 đơn (*tăng 13 đơn so với năm 2016*), trong đó: khiếu nại 05 đơn, tố cáo 02 đơn, kiến nghị 112 đơn. Đã giải quyết 103 đơn, 01 đơn nặc danh (*lưu hồ sơ theo dõi*), 01 đơn người khiếu nại tự nguyện rút đơn, giao cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết 14 đơn (*đang tiến hành xác minh*).

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2016, có 42/42 cơ quan, đơn vị với 471/471 cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và công khai theo đúng quy định, tỷ lệ 100%. Triển khai các biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện tốt việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ công khai, dân chủ đảm bảo đúng quy định. Triển khai thực hiện 04/04 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng tại UBND các xã: Mỏ Công, Trà Vong, Thạnh Tây, Thạnh Bình đạt 100% KH; kiểm tra về minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016 của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc diện phải kê khai tài sản thu nhập theo quy định.

4. Công tác Tư pháp - Thi hành án dân sự

* **Công tác tư pháp:** tuyên truyền PBGDPL được 668 cuộc với 18.887 người tham dự, công tác thẩm định văn bản, rà soát, kiểm tra văn bản được chú trọng chất lượng ngày càng nâng lên (*trong năm: thẩm định 02 Nghị quyết HĐND huyện; 05 Quyết định quy phạm pháp luật; rà soát công bố 04 văn bản hết hiệu lực thi hành*); công tác chứng thực, hộ tịch được tăng cường ngày càng hoàn thiện đáp ứng nhu cầu giao dịch của công dân (*trong đó: trao 38 giấy chứng nhận kết hôn có yếu tố nước ngoài*). Công tác hòa giải cơ sở được quan tâm và thực hiện tốt đã tiếp nhận và thụ lý 103 đơn, hòa giải thành 98 đơn, đạt tỷ lệ 95%, hòa giải không thành chuyển Tòa án giải quyết 05 đơn.

* **Công tác thi hành án dân sự:** tổng số việc 3.262 việc, trong đó: số việc có điều kiện thi hành 2.407 việc (*đã thi hành xong 1.728 việc*) đạt tỷ lệ 71,79%, tăng 7,78% so với cùng kỳ; số việc chưa có điều kiện thi hành 836 việc. Tổng số tiền thụ lý 260,07 tỷ đồng, số tiền có điều kiện thi hành 132,85 tỷ đồng (*đã thi hành xong 43,79 tỷ đồng*) đạt 32,96%, tăng 80,46% so với cùng kỳ; số tiền chưa có điều kiện thi hành 115,41 tỷ đồng.

5. Công tác tổ chức xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Thực hiện tốt các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức. Công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, nghỉ hưu, nghỉ việc và các chế độ thực hiện theo đúng quy định (*Quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ đến thời điểm nghỉ hưu 02 trường hợp; bổ nhiệm lại 09 trường hợp (hành chính 01, sự nghiệp Giáo dục và đào tạo 08); bổ nhiệm chức vụ 01 trường hợp (sự nghiệp); tiếp nhận và bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý 01 trường hợp (hành chính); điều động và bổ nhiệm 05 trường hợp (hành chính 04, sự nghiệp 01); tuyển dụng 02 trường hợp (viên chức); kỷ luật 05 trường hợp (viên chức sự nghiệp GD 03: cảnh cáo 01, cách chức 01, buộc thôi việc 01; công chức xã 02: cảnh cáo)...*) Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2016; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm; điều chỉnh quy hoạch nhiệm kỳ 2015-2020 và đề nghị quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025 chức danh lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp có thu huyện; thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch; tổ chức tốt cuộc bầu cử Trường ấp, Trường khu phố, nhiệm kỳ 2017-2019. Ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 05 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện (*đến nay đạt 12/12 cơ quan chuyên môn đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức*); xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị sự nghiệp thuộc huyện. Chấm điểm công tác dân vận chính quyền các cơ

quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2017 theo quy định.

Công tác cải cách hành chính: chấm điểm chỉ số cải cách hành chính đối với 10 xã, thị trấn. UBND tỉnh công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2016, huyện Tân Biên xếp hạng 4 trong toàn tỉnh. Tổ chức 02 đợt đối thoại trực tiếp giữa nhà nước với tổ chức, cá nhân tham gia giải quyết thủ tục hành chính. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt công tác CCHC niêm yết đầy đủ, rõ ràng các quy định về thủ tục hành chính (kiểm tra 02 đợt gồm: 10 cơ quan chuyên môn và 10 xã, thị trấn); tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho các tổ chức và công dân đúng thời gian quy định. Đồng thời xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong công tác CCHC, đặc biệt là lĩnh vực công nghệ thông tin.

Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa: tổng số hồ sơ cấp huyện tiếp nhận: 1.964 hồ sơ, đã giải quyết 1.921 hồ sơ, đang giải quyết 43 hồ sơ, trong đó: đúng hạn 1.834 hồ sơ, trễ hạn 48 hồ sơ, hồ sơ hủy 39 hồ sơ. Tổng số hồ sơ cấp xã tiếp nhận: 42.953 hồ sơ, đã giải quyết 42.895 hồ sơ, đang giải quyết 56 hồ sơ, hồ sơ hủy 02, không có hồ sơ trễ hạn. Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông: tiếp nhận 1.831 hồ sơ, đã giải quyết 1.831 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

6. Công tác thi đua, khen thưởng

Tổng kết công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn huyện năm 2016; ban hành kế hoạch hoạt động của Hội đồng Thi đua - khen thưởng huyện giai đoạn 2016-2020; tuyên truyền thi đua yêu nước năm 2017, phong trào thi đua Tân Biên chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; thi đua cao điểm vận động toàn dân tham gia BHYT.

Khen thưởng thành tích năm 2016 cho 36 tập thể lao động tiên tiến, 07 cá nhân chiến sỹ thi đua cơ sở, 160 cá nhân lao động tiên tiến, 11 tập thể và 02 cá nhân có thành tích tốt trong thi đua các khối. Khen thưởng cho 525 cá nhân và 247 tập thể có thành tích tiêu biểu trong các phong trào thi đua của huyện; công nhận danh hiệu thi đua ngành giáo dục năm học 2016-2017 cho 46 tập thể lao động tiên tiến, 120 chiến sỹ thi đua cơ sở, 949 lao động tiên tiến và 77 giấy khen cho tập thể.

Đề nghị UBND tỉnh khen thưởng thành tích: công nhận 03 đơn vị quyết thắng, tặng Bằng khen cho 04 tập thể và 02 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; 01 cờ thi đua xuất sắc tập thể xã Thạnh Bình; 06 bằng khen thành tích kinh tế xã hội; 01 tập thể lao động xuất sắc; công nhận 02 chiến sỹ thi đua cơ sở, 01 lao động tiên tiến; 25 bằng khen về thành tích đóng góp xã hội và các phong trào chuyên đề của huyện năm 2017.

IV. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

Tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục có chuyển biến tích cực, ước thực hiện đạt 07/14 chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện đề ra (02 chỉ tiêu kinh tế, 03 chỉ tiêu xã hội và 02 chỉ tiêu môi trường).

Sản xuất nông nghiệp, năng suất cây trồng đạt kế hoạch đề ra, công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, kiểm dịch động vật, thực vật qua lại biên giới được tập trung thực hiện; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được đảm bảo, ngăn chặn kịp thời các vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng.

Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ tăng so với cùng kỳ. Công tác quản lý xây dựng được tăng cường, tình trạng xây dựng không phép, trái phép được xử lý kịp thời; giải tỏa lòng lề đường, vỉa hè khu vực thị trấn được tập trung thực hiện. Thị trường tương đối bình ổn, không có hiện tượng đầu cơ, găm hàng hay đột biến về cung cầu hàng hóa và giá cả. Công tác phòng, chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại

được quan tâm thực hiện.

Tập trung thực hiện các giải pháp thu ngân sách nhà nước, các khoản chi được quản lý chặt chẽ, đảm bảo theo dự toán. Hoạt động ngân hàng, tín dụng phát triển đáp ứng nhu cầu vốn cho các doanh nghiệp và hộ nông dân trên địa bàn.

Thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt kế hoạch đề ra, phân khai và giải ngân vốn kịp thời. Công tác quyết toán các dự án hoàn thành thực hiện đúng quy định. Công tác xây dựng nông thôn mới được tập trung thực hiện, nhất là xã điểm Mỏ Công. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường được quan tâm chỉ đạo thực hiện, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về môi trường.

Các hoạt động văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, đào tạo nghề được chú trọng, an sinh xã hội được đảm bảo, nhất là chăm lo đời sống cho người có công và các đối tượng chính sách hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Thường xuyên nắm bắt xử lý kịp thời, đúng pháp luật tình hình hoạt động tôn giáo, dân tộc trên địa bàn huyện.

Thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại với các huyện Campuchia giáp biên, góp phần ổn định an ninh biên giới. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định, an ninh nông thôn được đảm bảo; bảo vệ an toàn tuyệt đối các ngày lễ, tết. Bộ máy chính quyền từ huyện đến xã được kiện toàn, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên. Công tác cải cách hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đi vào nề nếp góp phần quan trọng vào việc nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức và cá nhân khi tham gia giải quyết TTHC công. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tư pháp, thi hành án được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

2. Mặt tồn tại

Còn 07/14 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch (*Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn một số ngành chủ yếu; Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp; Giá trị xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ; Thu ngân sách Nhà nước; Giảm tỷ lệ hộ nghèo; Tỷ lệ xã xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn*).

Giá trị sản xuất một số ngành chủ yếu có tăng so với cùng kỳ nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra. Thu ngân sách nhà nước tuy có tăng so với cùng kỳ (7,27%) nhưng chưa đạt kế hoạch.

Xảy ra dịch bệnh khảm lá trên cây khoai mì, vẫn còn tình trạng ngâm úng cục bộ khu dân cư trên địa bàn, chưa thực hiện cắm mốc đất công do xã quản lý.

Chất lượng khám, chữa bệnh tuy có cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch. Tiến độ xây dựng nông thôn mới ở một số xã còn chậm (*có xã giảm tiêu chí so với năm 2016*), chưa huy động được nhiều sự đóng góp của người dân và doanh nghiệp tại địa phương cho xây dựng NTM.

Giải quyết thủ tục hành chính có hồ sơ còn chậm, chưa kịp thời, đặc biệt là lĩnh vực đất đai. Công tác thi hành án dân sự còn chậm, số việc và số tiền có điều kiện thi hành đạt tỷ lệ thấp. Tai nạn giao thông trên tuyến đường do huyện quản lý tăng 02 vụ, tăng 04 người bị thương so với cùng kỳ năm 2016.

*** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

Giá cả nông sản, gia súc, gia cầm giảm, xảy ra dịch bệnh khảm lá cây khoai mì trên địa bàn, ảnh hưởng đến sản xuất và thu nhập của người dân.

Chỉ tiêu tình giao nguồn thu thuế giá trị gia tăng (VAT) đối với các doanh nghiệp trên địa bàn không sát với thực tế, khả năng của huyện; một số doanh nghiệp chuyển sang xuất khẩu trực tiếp hoặc ủy thác xuất khẩu nên không phát sinh nguồn thu ảnh hưởng thu ngân sách huyện; hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp gặp khó khăn; số lượng doanh nghiệp kê khai

thuế giảm từ 65 doanh nghiệp xuống còn 27 doanh nghiệp.

Giảm tỷ lệ hộ nghèo không đạt là do đa số hộ nghèo của huyện là những hộ neo đơn, cao tuổi, bệnh tật, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội và một số ít hộ còn ỷ lại, trông chờ vào chính sách hỗ trợ, ưu đãi của nhà nước không phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

Công tác lãnh đạo, điều hành xây dựng NTM ở một số xã chưa thực sự tập trung, quyết liệt, chưa có giải pháp vận động hiệu quả, chưa khơi được nội lực và tính chủ động, tự giác của người dân, doanh nghiệp tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ- XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2018

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Tình hình kinh tế xã hội - an ninh chính trị trên địa bàn ổn định và giữ vững, sự hoàn thiện về kết cấu hạ tầng, tiềm lực về lao động, cụm công nghiệp, điểm giao dịch mua bán biên giới, sự mở rộng hợp tác thương mại qua các cửa khẩu phụ, cửa khẩu chính trên địa bàn... cùng với các chính sách về kinh tế ngày càng thông thoáng hơn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển. Sự năng động, sáng tạo tích cực của các tầng lớp nhân dân trong đầu tư phát triển kinh tế xã hội. Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2017, năm 2018 kinh tế xã hội của huyện sẽ tiếp tục tăng trưởng và ổn định trên cơ sở tận dụng và phát huy tiềm năng, lợi thế.

2. Khó khăn

Bên cạnh những mặt thuận lợi, trong năm 2018 dự báo sẽ gặp những mặt khó khăn như: sức cạnh tranh nền kinh tế của huyện chưa cao, kinh tế của huyện chủ yếu là sản xuất nông nghiệp tuy duy trì được tốc độ tăng trưởng nhưng chưa bền vững còn chứa đựng nhiều yếu tố rủi ro do giá cây giống, con giống, vật tư cao, thị trường nông sản không ổn định, dịch bệnh, thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng vật nuôi. Chất lượng nguồn nhân lực vẫn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới là những vấn đề sẽ tiếp tục gây khó khăn đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả đầu tư, chất lượng dịch vụ; đẩy mạnh sản xuất công nghiệp; tiếp tục thực hiện các Chương trình đột phá của huyện, chú trọng phát triển nông nghiệp sạch, tăng cường huy động mọi nguồn lực để đầu tư cho phát triển hạ tầng kinh tế xã hội, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; phát triển toàn diện văn hoá xã hội; tăng cường bảo vệ môi trường; giữ vững ổn định chính trị; tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp; tăng cường mối quan hệ hữu nghị với chính quyền Campuchia giáp biên.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu kinh tế (07 chỉ tiêu)

- Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn một số ngành chủ yếu (Giá cố định 2010) tăng: 8,07%.

- Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp (Giá cố định 2010) tăng: 6,38%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (Giá cố định 2010) tăng: 7,65%.
- Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ (Giá cố định 2010) tăng: 11,29%.
- Thu ngân sách tăng hàng năm so với chỉ tiêu tinh giao: 5%.
- Chi ngân sách địa phương tăng bình quân hàng năm: 5%.
- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm: 26.075 ha.

b) Chỉ tiêu văn hóa - xã hội (04 chỉ tiêu)

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm: 1,5%.
- Số bác sĩ, giường bệnh bình quân trên vạn dân:
 - + Số bác sĩ: 2,7 bác sĩ.
 - + Số giường bệnh: 10 giường.
- Duy trì xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập:
 - + Mẫu giáo 5 tuổi: 10 xã, thị trấn.
 - + Giáo dục tiểu học: 10 xã, thị trấn.
 - + Giáo dục trung học cơ sở: 10 xã, thị trấn.
- Số lao động có việc làm tăng thêm hàng năm: 1.000 lao động.

c) Chỉ tiêu về môi trường (03 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ dân cư dùng nước hợp vệ sinh, hố xí hợp vệ sinh:
 - + Nước hợp vệ sinh: 98,5%.
 - + Hố xí hợp vệ sinh: 86%.
- Số hộ và tỷ lệ dân cư ở nông thôn dùng điện sinh hoạt hàng năm:
 - + Số hộ: 26.085 hộ.
 - + Tỷ lệ: 99,73%.
- Tỷ lệ xã xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn: 5/9 xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. Về kinh tế

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp: tiếp tục thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp trong từng lĩnh vực; chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng sản xuất theo định hướng quy hoạch của huyện, nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế, khai thác tốt khả năng phục vụ của các hệ thống thủy lợi, gắn mục tiêu phát triển nông nghiệp, khuyến khích đưa khoa học công nghệ vào sản xuất. Triển khai thực hiện kế hoạch gieo trồng năm 2018: 55.815 ha, trong đó: cây hàng năm 26.075 ha, thường xuyên theo dõi và có biện pháp phòng trừ kịp thời các loại sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi; tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch động vật và kiểm soát giết mổ. Đẩy mạnh công tác bảo vệ rừng, triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó với thiên tai trong mùa mưa bão và thường xuyên kiểm tra hệ thống mương, cống không để tình trạng ngăn chặn dòng chảy để tránh ngập úng.

2. Phát triển công nghiệp - xây dựng: tăng cường quản lý nhà nước về công nghiệp - xây dựng. Thực hiện các giải pháp để tăng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, chuyên dịch cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh thực hiện chương trình công nghiệp hóa nông nghiệp và nông thôn. Quan tâm tháo gỡ khó khăn, tuyên truyền vận động, hướng dẫn các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường hiệu quả thu hút đầu tư, tiếp tục rà soát lại quy hoạch kêu gọi đầu tư vào cụm công nghiệp Thanh Xuân. Triển khai

quy hoạch chi tiết Thị trấn Tân Biên tỷ lệ 1/2.000. Tiếp tục giới thiệu một số mô hình chuyển giao ứng dụng khoa học - công nghệ đến các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện tốt công tác xây dựng và quy hoạch xây dựng; triển khai thực hiện theo quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc Thị trấn Tân Biên; chương trình phát triển đô thị thị trấn Tân Biên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; tập trung phát triển thị trấn Tân Biên theo hướng đô thị loại IV. Thực hiện tốt công tác quản lý trật tự xây dựng, nhất là việc kiểm tra cấp phép xây dựng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng.

3. Phát triển các ngành thương mại - dịch vụ: đẩy mạnh phát triển thương mại dịch vụ, phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Triển khai thực hiện kế hoạch quản lý giá, bình ổn giá một số mặt hàng thiết yếu; thực hiện công tác kiểm tra đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn huyện. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện dự án Siêu thị Co.opmart tại khu đất 9.384m² Thị trấn Tân Biên.

Thực hiện quyết liệt các biện pháp chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng. Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước trên tuyến biên giới, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa. Tiếp tục triển khai cho các doanh nghiệp và cư dân biên giới đăng ký hỗ trợ đầu tư sản xuất nông sản qua các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia niên vụ 2018-2019. Nâng cao năng lực và chất lượng phục vụ, an toàn trong vận chuyển hành khách, hàng hoá của bến xe khách huyện. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong tổ chức các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn.

4. Tài chính - tín dụng

* **Tài chính:** tăng cường quản lý ngân sách nhà nước, tập trung thực hiện các biện pháp chống thất thu và xử lý nợ đọng. Tiếp tục đẩy mạnh rà soát, khai thác các nguồn thu từ đất đai, đảm bảo cho các doanh nghiệp, người dân có điều kiện vừa ổn định phát triển, vừa đảm bảo nghĩa vụ với nhà nước, chống thất thu ngân sách nhà nước. Chủ động rà soát, đánh giá tiến độ thu ngân sách để kịp thời có những giải pháp hữu hiệu giải quyết khó khăn trong điều hành ngân sách nhà nước.

Kiểm tra, kiểm soát trong công tác kê khai, đăng ký thuế; phối hợp quản lý thu giữa các địa bàn. Kiểm tra chặt chẽ hồ sơ hoàn thuế, miễn, giảm, gián thuế theo đúng quy trình, đảm bảo thời gian. Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về kê khai, gian lận trong hoàn thuế. Phân bổ chi ngân sách huyện, ngoài việc đảm bảo chi thường xuyên theo quy định, chi đảm bảo xã hội, bố trí chi đầu tư có trọng điểm, các công trình xây dựng phải có trong quy hoạch, kế hoạch được duyệt, không bố trí các công trình chưa đầy đủ các thủ tục về đầu tư xây dựng theo quy định.

* **Tín dụng:** tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động các ngân hàng, tổ chức tín dụng, khuyến khích tạo điều kiện để hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn phát triển theo hướng hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả vững chắc, có khả năng cạnh tranh cao nhằm đáp ứng tốt nhu cầu về các dịch vụ tài chính, ngân hàng của nền kinh tế địa phương. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để thu hút các nguồn lực tài chính trong nhân dân đưa vào sản xuất kinh doanh.

5. Xây dựng cơ bản: thực hiện đúng theo quy định của Luật đầu tư công, Luật xây dựng... Kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư, không quyết định đầu tư khi chưa xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối kinh phí, tập trung những công trình trọng điểm, không đầu tư dàn trải, không để nợ đọng trong xây dựng cơ bản. Huy động các nguồn vốn từ cân đối ngân sách, nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu, nguồn huy động đóng góp của nhân dân.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra các công trình, dự án để kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm, đảm bảo chất lượng công trình; thực hiện nghiêm công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Phân khai và giao kế hoạch vốn đầu tư XDCB ngay từ đầu năm, sớm phê duyệt kế hoạch đấu thầu đảm bảo tiến độ thi công đối với công trình chuyển tiếp cũng như các công trình triển khai xây dựng mới, nhất là xã điểm xây dựng nông thôn mới. Giải ngân nhanh các nguồn vốn đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm; Quyết toán dự án hoàn thành đúng thời gian quy định. Xây dựng và hoàn chỉnh danh mục, các hồ sơ chuẩn bị đầu tư năm 2019.

6. Tài nguyên - Môi trường: triển khai lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018, tăng cường kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất công ích ở địa phương; lập dự án đo đạc, cắm mốc các thửa đất công ích trên địa bàn huyện; tập trung giải quyết các vụ tranh chấp phức tạp kéo dài; hoàn chỉnh các phương án khu đất có quyết định tinh giao tại xã Tân Phong, Mỏ Công, Thanh Bình, Thanh Bắc, Tân Lập trình UBND tỉnh. Tiếp tục thực hiện chủ trương lập phương án sử dụng đất đối với một số vị trí đất do UBND huyện, UBND các xã quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra việc người dân tự ý chuyển mục đích sử dụng đất làm nhà ở mà chưa chuyển mục đích sử dụng nhất là đất lúa nộp vào ngân sách nhà nước. Phối hợp thực hiện nhanh chóng việc tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất và bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án đã được phê duyệt đúng quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra về ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện và lượng rác thải nhập khẩu qua biển giới; có biện pháp xử lý đối với các doanh nghiệp sản xuất chế biến mì, mù cao su và các cơ sở chăn nuôi phát sinh mùi hôi; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về môi trường.

7. Về chương trình xây dựng nông thôn mới: các cơ quan, đơn vị tiếp tục phối hợp, hỗ trợ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã thực hiện tiêu chí nông thôn mới ngành mình phụ trách. Giữ vững 04 xã đạt chuẩn NTM và phấn đấu xã Hòa Hiệp đạt chuẩn NTM năm 2018. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới sâu rộng trong nhân dân gắn với cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó chú trọng nông nghiệp công nghệ cao để nâng cao thu nhập cho người dân; vận động các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp, nhân dân đóng góp xây dựng nông thôn mới; tập trung thực hiện các tiêu chí không cần vốn trước.

II. Văn hoá - Xã hội

1. Giáo dục - đào tạo: thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2017 - 2018, duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn quốc gia về công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục ở các bậc học, duy trì 10/10 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 74-CTr/HU ngày 04/3/2014 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia năm 2017. Tăng cường công tác kiểm tra chuyên ngành, công tác quản lý trường học và thực hiện các khoản thu, chi theo quy định; tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

2. Văn hóa - thông tin: tập trung tuyên truyền phục vụ các ngày lễ lớn, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 18/8/2014 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Chương trình hành động số 17-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy về thực hiện nghị quyết 08-NQ/TW của bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao lành mạnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động Nhà thiếu nhi, các Trung tâm văn hóa,

thể thao và học tập cộng đồng các xã, thị trấn. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các loại hình, dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện.

3. Y tế: quan tâm thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh; triển khai hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, ngăn chặn kịp thời, không để dịch bệnh xảy ra. Duy trì 10/10 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đẩy mạnh công tác quản lý thuốc và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động mạng lưới hành nghề Y- dược tư nhân trên địa bàn huyện. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân trong việc tham gia bảo hiểm y tế toàn dân.

4. Công tác an sinh xã hội: đảm bảo các chính sách xã hội, chăm lo tốt hơn nữa đời sống vật chất tinh thần cho các đối tượng chính sách. Điều tra, rà soát hộ nghèo đúng quy trình, tiêu chuẩn quy định, thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ đối với hộ nghèo. Thực hiện tốt CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, Đề án đào tạo nghề cho LĐNT gắn với giới thiệu, giải quyết việc làm cho người lao động, Đề án “Hỗ trợ đời sống cho người dân di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020”. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

5. Tôn giáo, dân tộc: tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo, hỗ trợ tạo điều kiện nâng cao đời sống đồng bào dân tộc trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt các chính sách của nhà nước đối với đồng bào dân tộc, chú trọng củng cố và mở rộng các hoạt động y tế, giáo dục, văn hóa thông tin cho đồng bào dân tộc.

III. Công tác nội chính, xây dựng chính quyền

1. Công tác quốc phòng: duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp tốt các lực lượng quân sự, công an, biên phòng nhằm tăng cường công tác bảo vệ, giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Xây dựng lực lượng, huấn luyện, luyện tập SSCĐ đúng theo quy định. Thực hiện tốt công tác tuyên chọn gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND năm 2018 bảo đảm chất lượng và đủ về số lượng.

* **Về đối ngoại:** thực hiện tốt chế độ giao ban, gặp mặt định kỳ với chính quyền và LLVT các huyện Campuchia giáp biên; duy trì mối quan hệ với các xã, huyện giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia để giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trên tuyến biên giới, giữ vững biên giới ổn định, hoà bình, hữu nghị.

2. An ninh trật tự: tăng cường các biện pháp nắm tình hình ngoại biên, biên giới và nội địa; thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu Quốc gia về phòng, chống tội phạm, Chương trình mục tiêu “4 giảm” giai đoạn 2016-2020 của UBND tỉnh; chủ động, phòng ngừa không để xảy ra cướp có vũ khí trên địa bàn, phòng chống tội phạm mua bán người. Nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, khả năng dự báo, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống; tổ chức các giải pháp kìm chế kéo giảm các loại tội phạm (*trọng tâm là các loại tội phạm cố ý gây thương tích và xâm hại trẻ em*), các tệ nạn xã hội và đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tập trung xử lý nghiêm những hành vi vi phạm an toàn giao thông. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại.

3. Công tác xây dựng và tổ chức chính quyền: thường xuyên kiểm tra công vụ tại các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn, kiểm tra công tác cải cách hành chính, việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ cho công dân theo đúng quy định; thực hiện cơ chế một cửa đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu giải quyết công việc của các tổ chức và cá nhân; chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện tốt Đề án vị trí việc làm, chuyên đổi vị trí công tác đối với các chức danh quy

định chuyển đổi theo kế hoạch. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, thường xuyên bám sát tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện, trên cơ sở đó đề ra kế hoạch, giải pháp về công tác QLNN đối với các hoạt động tôn giáo và giải quyết các nhu cầu tôn giáo đảm bảo đúng chính sách, pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

4. Triển khai các cuộc thanh tra theo chương trình đề ra, tập trung thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước, quản lý kinh tế của các cơ quan, đơn vị. Thanh tra chế độ trách nhiệm Thủ trưởng trong việc chấp hành Luật khiếu nại, Luật tố cáo đối với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn. Duy trì lịch tiếp công dân định kỳ theo quy định, xác minh làm rõ, giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền đảm bảo chính xác và đúng pháp luật. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách tư pháp, tập trung tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật, nâng cao chất lượng thẩm định văn bản. Thực hiện hiệu quả công tác thi hành án dân sự, tiếp tục rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

5. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo chiều sâu trong từng ngành, từng địa phương, đơn vị; phát động nhiều phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn. Kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 của UBND huyện Tân Biên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, NCTH;
- Lưu: VT, VP.HĐND và UBND huyện.



Trần Văn Lộc



Phụ lục 1
Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

Stt	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Ước TH 2017	TH 2016	So sánh %	
						Kế hoạch	Cùng kỳ
1	2	3	4	5	6	7	8
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ (7 chỉ tiêu)		(Theo giá 2010)				
1	Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn một số ngành chủ yếu (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	10.575,2 (>8,07%)	8.740,48	8.379,83	82,65	104,30
2	Giá trị sản xuất nông-lâm nghiệp (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	4.880,9 (>6,38%)	4.404,78	4.253,428	90,25	103,56
3	Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	3.425 (>7,65%)	3.154,545	3.043,990	92,10	103,63
4	Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	2.243,3 (>11,29%)	1.181,154	1.082,410	52,65	109,12
5	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính vào chỉ tiêu	Tỷ đồng	127,68 (>5% chỉ tiêu tỉnh giao)	103,000	98,686	80,67	104,37
6	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	311,357 (>5% chỉ tiêu tỉnh giao)	424,915	390,625	136,47	108,78
7	Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	25.625	26.215	25.862	102,30	101,36
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI (4 chỉ tiêu)						
1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	1,5	1,13	0,23	Còn 0,27% mới đạt	Tăng 0,9 %
2	Số bác sĩ, số giường bệnh bình quân trên vạn dân						
	- Số bác sĩ	Người	2,6	2,6		100	
	- Số số giường bệnh	Giường	10	10		100	
3	Số xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn phổ cập						
	- Mẫu giáo 5	Xã, thị trấn	10	10	10	100	100
	- Giáo dục tiểu học	Xã, thị trấn	10	10	10	100	100

	- Giáo dục THCS	Xã, thị trấn	10	10	10	100	100
4	Số lao động có việc làm tăng thêm	Lao động	1.000	1.188	1.274	118,8	93,25
III	CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG (3 chỉ tiêu)						
1	Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch, hố xí hợp vệ sinh.						
	- Nước hợp vệ sinh	%	98	98,04	97,63	Tăng 0,04%	Tăng 0,41 %
	- Hố xí hợp vệ sinh	%	85	85,35	74,5	Tăng 0,35%	Tăng 10,85%
2	Số hộ và tỷ lệ dân cư ở nông thôn dùng điện sinh hoạt hằng năm						
	- Số hộ	Hộ	25,997	26,068		100,2	
	- Tỷ lệ	%	99,72	99,72		100	
3	Số xã xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn: 3/9 xã (giữ vững 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới: Thạnh Bình, Tân Lập; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới 2017: Mô Công)	Xã	3/9	3/9	3/9	75	100



Phụ lục 2

Danh mục các chỉ tiêu đánh giá kinh tế - xã hội của huyện
nhóm: các chỉ tiêu phát triển ngành có xây dựng kế hoạch thực hiện

STT	Nhóm, tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2017	Kết quả thực hiện năm 2016	Ước thực hiện năm 2017	So sánh %	
						Kế hoạch	Cùng kỳ
I	Chỉ tiêu về Kinh tế						
1	Tỷ trọng chăn nuôi trong GTSX nông nghiệp năm cuối giai đoạn.	%	11,30	11,03	11,30	100	Tăng 0,27%
II	Chỉ tiêu về Văn hóa - Xã hội						
2	Tỷ lệ gia đình, ấp - Khu phố đạt chuẩn văn hóa năm cuối giai đoạn:						
	- Gia đình	%	65	82,66	79	Vượt 14%	Giảm 3,66%
	- Ấp, Khu phố	%	65	98,27	87,93	Vượt 22,93%	Giảm 10,34%
3	Tỷ lệ trung tâm văn hóa – thể thao – học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả	Trung tâm	8/10	10/10	10/10	100	100
III	Chỉ tiêu về Giáo dục và Đào tạo						
4	Số trường, lớp, phòng học mầm non hàng năm:						
	- Số trường	Trường	16	17	16	100	94,11
	- Số lớp	Lớp	127	125	126	99,2	100,8
	- Số phòng học	Phòng	153	137	137	89,54	100
5	Số trường, lớp, phòng học tiểu học, trung học cơ sở hàng năm:						
	* Tiểu học:						
	- Số trường	Trường	31	31	31	100	100
- Số lớp	Lớp	349	335	333	95,7	99,7	

	- Số phòng	Phòng	387	328	352	90,9	107
	*Trung học cơ sở:						
	- Số trường	Trường	12	13	12	100	92,3
	- Số lớp	Lớp	157	149	153	98,03	102
	- Số phòng	Phòng	203	136	156	76,84	114
6	Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi ra lớp hàng năm.	%	>99	100	100	100	100
7	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiêu học tiếp tục học lên trung học cơ sở hàng năm.	%	>99	100	99,4	100	100
8	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở lên trung học phổ thông và trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp hàng năm:						
	- Học lên trung học phổ thông	%	>90	86,71	88,4	Còn 1,6% mới đạt	Tăng 1,69%
	- Học lên trung cấp nghề	%	>6,5	3,71	4,8	Còn 1,7% mới đạt	Tăng 1,09%
	- Học lên trung cấp chuyên nghiệp	%	>3	3,71	4,9	Vượt 1,9%	Tăng 1,19%
9	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm	%	>99	100	100	Vượt 1%	Không tăng, giảm
10	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm.	%	>90	89,64	98,63	Vượt 8,63%	Tăng 8,99 %
11	Xây dựng trường chuẩn quốc gia 5 năm	Trường	15	13	16	106	123
IV	Chỉ tiêu về Y tế						
12	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế năm cuối	Xã, thị trấn	10/10	10/10	10	100	100
V	Chỉ tiêu các lĩnh vực khác						
13	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông hàng năm:						
	- Số vụ	Vụ	14	6	8	57,14	Tăng 33,3%
	- Số người chết	Người	6	1	1	16,7	Không tăng, giảm
	- Số người bị thương	Người	18	7	11	61,1	Tăng 57,1%